

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 22/2019/HS-ST

Ngày: 05-7-2019.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng Cường.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Châu Tiếp

2. Ông Võ Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhân, là cán bộ Tòa án nhân thị xã Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương, kiểm sát viên.

T các ngày 04 và 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2019, đối với các bị cáo.

1/. **Châu Ngọc Tr**, sinh ngày 15/7/1997; tại Tiền Giang; Chứng minh nhân dân số: 312XXXXXX; Nơi cư trú: : ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Châu Văn C, sinh năm 1972; Con bà Lê Thị H, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2/. **Nguyễn Chế L**, sinh ngày 10/02/1994; tại Tiền Giang; Chứng minh nhân dân số: 312183558; Nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tấn T, sinh năm 1975; Con bà: Lê Thị Kim C, sinh năm 1973; Vợ: Phan Thị T, sinh năm 1998; Con: Nguyễn Gia B, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3/. **Mai Tuấn K**, sinh ngày 04/8/1997 ; tại Tiền Giang; Chứng minh nhân dân số: 312XXXYYY; Nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang ; Nghề nghiệp: công nhân ; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12 ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam ; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông : Mai Thành S, sinh năm 1960 ; Con bà : Phan Thị Đ, sinh năm 1965; Bị

cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4/. **Cao Mê G**, Sinh ngày 30/4/1986; tại Tiền Giang; Chứng minh nhân dân số: 311XXXZZZ; Nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: đầu bếp; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam, Con ông: Cao Văn H, sinh năm 1968; Con bà: Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- 1/. Nguyễn Minh T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- 2/. Huỳnh Trường G, sinh năm 1987. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- 3/. Lê Thị B, sinh năm 1965. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- 4/. Huỳnh Thị Yến L, sinh năm 1987. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thanh Liêm, xã Đại Ân 2, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.
- 5/. Châu Văn C, sinh năm 1972. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- 6/. Lê Phước T, sinh năm 1965. (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có T hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/02/2019, Châu Ngọc Tr điện thoại hỏi Nguyễn Minh T có chơi đánh bài không thì Tr kêu đến quán nước giải khát của ông Lê Phước T, thường trú ấp T, xã H, thị xã C. Khoảng 12 giờ, Tr và T đến quán nước giải khát của ông T thì gặp Nguyễn Chế L và Mai Tuấn K nên rủ L và K đánh bài được thắng thua bằng tiền. Qui định, dùng bài Tây loại 52 lá để đánh, hình thức đánh bài binh xập xám với số tiền mỗi người chơi là 100.000 đồng/ván, ai thắng thì chia bài, đồng thời thỏa thuận người nào thắng được 3 người còn lại đầu tiên thì phải trả tiền mua bài và tiền nước, các bị cáo hỏi mua của bà Lê Thị B vợ ông T 01 bộ bài cùng 04 chai nước và xin đánh bài uống nước. Chiều bạc mà các bị cáo dùng để đánh bạc là một chiếc giường phía sau quán nước nhà ông T. Trong lúc đánh bạc thì T là người thắng được 3 người còn lại đầu tiên nên T trả cho ông T số tiền 50.000 đồng.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Huỳnh Trường G đến và cùng tham gia bằng hình thức thông qua ván bài của Tr để đánh với bài của L. Số tiền được thua mỗi ván là 100.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T nghĩ đi về thì Cao Mê G đến chơi nên ngồi vào vị trí của T để tiếp tục chơi với K, Tr và L. Đến 14 giờ 45 phút cùng ngày thì K, Tr, L và G bị Công an thị xã Cai Lậy bắt quả tang.

- + Thu giữ trên chiếu bạc:
- Tiền Việt Nam 10.600.000 đồng.
- 01 bộ bài 52 lá;
- + Thu giữ T người các bị can:
- Cao Mê G: số tiền 3.600.000 đồng.
- Mai Tuấn K: số tiền 8.060.000 đồng.
- Châu Ngọc Tr: số tiền 8.520.000 đồng
- + Thu giữ 01 xe mô tô biển số 83P2-148.13, 01 xe mô tô biển số 63B2-538.18, 01 xe gắn máy biển số 63AS-019.25.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường phát hiện dưới chiếu, tại chỗ ngồi của Huỳnh Trường G có số tiền 1.800.000 đồng nên tiến hành thu giữ.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trao trả 01 xe mô tô biển số 83P2-148.13 và 01 xe mô tô biển số 63B2-538.18 cho chị Huỳnh Thị Yến L và anh Châu Văn C.

Cáo trạng số 22 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố Châu Ngọc Tr, Nguyễn Chê L, Mai Tuấn K và Cao Mê G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” và xử phạt các bị cáo:

- 1/ Châu Ngọc Tr từ 06-09 tháng tù;
- 2/ Nguyễn Chê L từ 06-09 tháng tù;
- 3/ Mai Tuấn K từ 06-09 tháng tù;
- 4/ Cao Mê G từ 06-09 tháng tù;

Về vật chứng: Đề nghị tuyên sung quỹ Nhà nước số tiền 10.600.000đ, số tiền còn lại tuyên trả cho các bị cáo: Tr 8.520.000đ; K 8.060.000đ; G 3.600.000đ và anh Huỳnh Trường G 1.800.000đ. Bộ bài thì tiêu hủy.

- Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: các bị cáo không có ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Xét thấy, trong giai đoạn điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, nên việc vắng mặt của những người này vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 của Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên T quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo đã phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Ngày 12/02/2019 Châu Ngọc Tr, Nguyễn Chế L, Mai Tuấn K và Cao Mê G có hành vi đánh bài xập xám thắng thua bằng tiền tại quán nước giải khát của ông Lê Phước T thì bị bắt quả tang trên chiếu bạc với tổng số tiền là 10.600.000đ. Cho nên có đủ cơ sở quy kết các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Thấy rằng, xét về ý thức chủ quan các bị cáo vẫn biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm vì đây là một tệ nạn của xã hội, đồng thời là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, nhưng vì mục đích háms lợi các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện việc đánh bài thắng thua bằng tiền ngay giữa ban ngày tại nhà của ông Lê Phước T mà không sợ bị phát hiện. Hành vi này không những xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng mà còn gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Cho nên phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tính răn đe và phòng ngừa. Do vụ án có nhiều bị cáo tham gia, đề cá thể hóa hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy.

Trước hết đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức hay phân công, cả 04 bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành cùng tham gia thực hiện tội phạm. Trong đó Châu Ngọc Tr là người khởi xướng và rủ rê trước, kế tiếp là Nguyễn Chế L tham gia rất tích cực, ngoài việc đánh bài với các bị cáo Tr cùng vụ án thì L còn tham gia đánh bạc thắng thua với Huỳnh Trường G. Đối với Mai Tuấn K sau khi được Tr rủ thì đồng ý ngay tham gia cũng xuyên suốt và tích cực. Riêng đối với Cao Mê G là người lớn tuổi nhất, đáng lý ra bị cáo phải biết suy nghĩ phải trái để khuyên can nhưng ngược lại khi thấy Tr, L và K đánh bài thì vào tham gia ngay mà không sợ bị phát hiện, chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

Sau khi xem xét đánh giá toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi do các bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, chưa có tiền án, tiền sự, lý lịch rõ ràng. Cho nên nghĩ không cần thiết phải cách lý ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính bằng tiền cũng đủ tính răn đe và cải tạo các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Trong đó Tr và L phải chịu mức hình phạt cao nhất và ngang bằng nhau, kế đến là K và sau cùng là G, như thế mới phù hợp với vai trò của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Minh T có hành vi đánh bạc nhưng tại thời điểm bắt quả tang không

có mặt T, hơn nữa không chứng Minh được T đã dùng số tiền bao nhiêu trong việc đánh bạc. Còn Huỳnh Trường G có tham gia đánh bạc riêng với Nguyễn Chế L nhưng không chứng minh được đủ định lượng. Do đó Công thị xã Cai Lậy đã ra quyết định xử phạt hành chính là có cơ sở.

Lê Phước T và Lê Thị B có hành vi bán cho các bị cáo bộ bài nhưng không có thu lợi từ việc cho các bị cáo mượn địa điểm nên không cấu thành tội gá bạc. Riêng Huỳnh Thị Yến L và Châu Văn C khi cho Cao Mê G và Châu Ngọc Tr mượn xe nhưng không biết G và Tr sử dụng để đi đánh bạc nên không cấu thành tội phạm.

[6] Về vật chứng:

- Đối với xe biển số 63AS-019.25 Mai Tuấn K điều khiển đi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định kết luận số khung không có, số máy bị thay đổi nên đã tách ra để điều tra xử lý sau nên không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền thu trên chiếu bạc do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên phải tịch thu sung quỹ. Số tiền thu trên người của các bị cáo cũng như tiền 1.800.000đ thu tại chỗ ngồi của Huỳnh Trường G. Do không chứng minh được số tiền này đã dùng để đánh bạc nghĩ nên tuyên trả lại cho các bị cáo và anh G. Riêng bộ bài phải tịch thu tiêu hủy.

Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc, vì các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cũng như tội phạm này chỉ xâm phạm đến an toàn công cộng là chính nên Hội đồng xét xử có xem xét và chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 35 Bộ luật hình sự.

1/ Tuyên bố các bị cáo Châu Ngọc Tr, Nguyễn Chế L, Mai Tuấn K và Cao Mê G đồng phạm tội “Đánh bạc”

Xử phạt:

- + Bị cáo Châu Ngọc Tr số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu);
- + Bị cáo Nguyễn Chế L số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu);
- + Bị cáo Mai Tuấn K số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu);
- + Bị cáo Cao Mê G số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu).

2/ Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài 52 lá.
- + Tuyên tịch thu sung vào quỹ Nhà nước số tiền 10.600.000đ.
- + Tuyên trả lại cho các bị cáo:
 - Châu Ngọc Tr số tiền 8.520.000đ;
 - Mai Tuấn K số tiền 8.060.000đ;
 - Cao Mê G số tiền 3.600.000đ.
- (Số tiền của các bị cáo vẫn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án).
- Tuyên trả lại Huỳnh Trường G số tiền 1.800.000đ.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án T hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

(Án tuyên công Ki lúc 08 giờ 45 phút ngày 05/7/2019).

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS Thị xã Cai Lậy;
- CAND Thị xã Cai Lậy;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

MAI VĂN HÙNG CƯỜNG